



PHỤ LỤC V. Ô TÔ TẢI VAN

(Kèm theo Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: VND

STT	Loại tải sản	Nhãn hiệu	Kiểu loại xe	Nguồn gốc	Thể tích làm việc (Lít)	Số chỗ ngồi	Giá
A. XE MỚI PHÁT SINH							
1	Ô tô tải VAN	CMC	VERYCA	Nhập khẩu	1,3	2	228.000.000
2	Ô tô tải VAN	FORD	TRANSIT JX6581 TA-M5/HONGDUC-VAN3	Việt Nam	2,2	3	888.000.000
3	Ô tô tải VAN	GAZ	GAZELLE NN A31R22 E5I	Việt Nam	2,8	3	645.000.000
4	Ô tô tải VAN	THACO	TOWNER T027D31R122	Việt Nam	1,6	5	429.000.000
5	Ô tô tải VAN	THACO	TOWNER T025A27R093	Việt Nam	1,3	5	305.000.000
6	Ô tô tải VAN	SRM	X30LP-V2	Việt Nam	1,6	2	310.000.000
B. XE ĐIỀU CHỈNH TĂNG/GIẢM TRÊN 5%							
7	Ô tô tải VAN	TERACO	TERA-V82S	Việt Nam	1,6	2	350.000.000